TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đặng Anh Đoan và ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh là Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm (Phòng xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Phú Tân) và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện P) vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tâm G), sinh ngày 13/12/1967 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hồng C (đã chết) và bà Võ Thị K (đã chết); anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 02 tiền án:

Tại Bản án số 04, ngày 13/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 05 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"* và *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2008, chưa nộp án phí;

Tại Bản án số 24, ngày 26/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo T bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2024 đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Phan Thị P, sinh năm 1958 nơi cư trú ấp H, xã H, huyện P, An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*Ông Tô Thành L, ông Nguyễn Thiện B, ông Đào Văn L1, ông Đỗ Văn S (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAX, biển số 67D1-7738 từ nhà đến khu vực ấp H, xã H, huyện P tìm gà để bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà của Phan Thị P, T phát hiện nhà không có cửa nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, T dựng xe mô tô cách nhà P khoảng 10 mét, rồi đi vào trong nhà thấy P đang nằm ngủ trên giường bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ đang cắm sạc, nên T lén lút lấy trộm điện thoại di động này và bộ cóc sạc, xong T điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/5/2024, T đến quán ăn sáng của Đỗ Văn S (ở cùng xóm), kêu bán điện thoại, bộ cóc sạc cho S, nhưng S không mua và S giới thiệu cho Đào Văn L1 mua với giá 700.000 đồng. Sau khi bị mất trộm tài sản, Phụng kiểm tra camera an ninh trong nhà phát hiện T lấy trộm tài sản, nên đến Công an xã H trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Max, biển số 67D1-7738, màu xanh xám đỏ (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001730, tên chủ xe Trần Ngọc T1; 01 quần lửng, màu xám rằn ri, đã qua sử dụng; 01 áo thun tay dài, có cổ, màu xanh dương, phía trước ngực trái và phía sau lưng áo có chữ " Cửa hàng vật liệu xây dựng C" đã qua sử dụng.

Kết luận Định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG.TTHS ngày 10/6/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ, 01 cóc sạc hiệu Vivo màu trắng và 01 dây sạc WINLINK màu trắng, trị giá 1.150.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi

thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-PT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị: Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu Max biển số 67D1 – 7738, màu xanh xám đỏ và giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001730 tên chủ xe Trần Ngọc T1; tịch thu tiêu hủy 01 quần lửng, màu xám rằn ri, 01 áo thun tay dài.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên toà, bị hại và người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Max, biển số 67D1 – 7738 từ nhà đến khu vực ấp H, xã H, huyện P phát hiện nhà bà Phan Thị P không có cửa nên bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại PPO F9 màu đỏ và bộ cóc sạc trị giá 1.150.000 đồng. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cùng loại tội do cố ý.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, dù đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về hành vi cùng loại tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Max, biển số 67D1 – 7738, màu xanh xám đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001730 tên chủ xe Trần Ngọc T1 thuộc sở hữu bị cáo T, là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 quần lửng và 01 áo thun tay dài bị cáo mặc trong ngày phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2024).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu Max, biển số 67D1 – 7738, màu

xanh xám đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001730 tên chủ xe Trần Ngọc T1; tịch thu tiêu hủy một quần lửng, màu xám rằn ri và 01 áo thun tay dài, có cổ, màu xanh dương, phía trước ngực trái và phía sau lưng áo có chữ "Cửa hàng vật liệu xây dựng C" (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo